

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

TIẾNG VIỆT LỚP 5

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ đề 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đọc hiểu và luyện từ, câu: 5 điểm. Viết: 5 điểm. Đọc thành tiếng thực hiện riêng với giáo viên.

Đọc thầm bài văn sau

Người giữ nhịp sân trường



Khi tôi đến trường vào buổi sớm, sân còn vắng nhưng bác Lâm đã mở cổng. Bác làm công việc chăm sóc khuôn viên và trông coi trường. Mái tóc bác đã lấm tấm bạc, chiếc áo xanh bạc màu ở vai. Vừa nhìn thấy học sinh, bác vừa mỉm cười vừa nhắc chúng tôi đi chậm qua chỗ bậc cửa còn ướt.

Một đêm mưa, gió làm lá rụng đầy lối đi. Sáng hôm sau, bác mang chổi quét những chiếc lá ướt để học sinh khỏi trượt chân. Trời còn se lạnh nhưng lưng áo bác đã ướt mồ hôi. Tôi đến bên xin phụ nhặt lá ở khoảng sân khô. Bác đưa tôi chiếc giỏ nhỏ, còn mình tiếp tục quét lối vào lớp. Những đường chổi đều đặn khiến tôi nghĩ đến bàn tay đang chải lại mái tóc rối cho sân trường.

Khi quét xong sân, bác ghé tưới các chậu hoa trước cửa lớp. Hôm ấy, bác nhặt được một chiếc thẻ thư viện nằm cạnh bồn cây. Bác lau nhẹ tấm thẻ, bỏ vào bì giấy rồi nhờ cô giáo tìm bạn để trả lại. “Đồ nhỏ cũng có người đang mong tìm thấy,” bác nói. Tôi nhìn cách bác nâng tấm thẻ trên tay và hiểu vì sao mọi người đều quý bác.

Sáng nào bác cũng mở cổng đón chúng tôi. Sáng nào bác cũng nhìn một lượt lối đi và những chậu hoa. Tiếng trống vào lớp vang lên, bác mới ngồi nghỉ trên chiếc ghế nhỏ cạnh hiên. Qua ô cửa, tôi thấy bóng áo xanh giữa khoảng sân sạch. Những việc bác làm lặng lẽ đã giúp mỗi ngày đến trường của chúng tôi bắt đầu thật yên tâm.

Bài đọc được biên soạn riêng cho đề ôn tập.

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5 điểm). Khi bạn nhỏ đến trường vào buổi sớm, bác Lâm đang ở đâu?

- A. Ở trường và đã mở cổng.
- B. Ở nhà để sửa chiếc giỏ.
- C. Ngoài chợ mua chậu hoa.
- D. Trong lớp học cùng các bạn.

Câu 2 (0,5 điểm). Bác quét những chiếc lá ướt trên lối đi nhằm mục đích gì?

- A. Để lấy lá làm đồ chơi.
- B. Để các chậu hoa nhanh khô.
- C. Để học sinh khỏi trượt chân.
- D. Để giấu những chiếc lá đi.

Câu 3 (0,5 điểm). Câu “Trời còn se lạnh nhưng lưng áo bác đã ướt mồ hôi.” có mấy vế câu?

- A. Một vế.
- B. Hai vế.
- C. Ba vế.
- D. Bốn vế.

Câu 4 (0,5 điểm). Cặp kết từ “vì ... nên ...” trong câu “Vì bác đã quét sạch lá ướt nên lối đi không còn trơn.” thể hiện quan hệ gì?

- A. Tương phản.
- B. Lựa chọn.
- C. Tăng tiến.
- D. Nguyên nhân – kết quả.

Câu 5 (0,5 điểm). Việc lặp lại cụm từ “Sáng nào” ở đoạn cuối có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh công việc bác làm đều đặn mỗi ngày.
- B. Cho biết bác chỉ làm việc một lần.
- C. Nói rằng bác thường quên mở cổng.
- D. Cho biết sân trường luôn có mưa.

Câu 6 (0,5 điểm). Ý nào thể hiện đúng tình cảm của bạn nhỏ đối với bác Lâm?

- A. Khó chịu vì bác nhắc đi chậm.
- B. Thờ ơ với công việc của bác.
- C. Quý mến, biết ơn sự chăm sóc thầm lặng của bác.
- D. Chỉ quan tâm đến chiếc giỏ bác cho mượn.

II. Trả lời ngắn (2 điểm)

Câu 7 (1 điểm). Xác định chủ ngữ và vị ngữ của từng vế trong câu: “Trời còn se lạnh nhưng lưng áo bác đã ướt mồ hôi.”

Câu 8 (1 điểm). Đặt một câu ghép dùng cặp kết từ “vì ... nên ...” nói về việc giữ gìn trường lớp.

III. Viết (5 điểm)

Câu 9 (5 điểm). Viết bài văn tả một người lớn tuổi mà em yêu quý. Chọn những chi tiết về ngoại hình, hoạt động hoặc lời nói để làm rõ nét riêng của người đó; nêu tình cảm của em.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập giữa học kì II Tiếng Việt 5 – Kết nối tri thức – Bộ đề 1

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu chọn đúng được 0,5 điểm.

Câu	Đáp án và căn cứ
1	A. Ở trường và đã mở cổng. Ngay đầu bài, người kể cho biết sân còn vắng nhưng bác Lâm đã mở cổng.
2	C. Để học sinh khỏi trượt chân. Đoạn thứ hai nêu trực tiếp mục đích bác quét lá ướt là để học sinh không bị trượt chân.
3	B. Hai vế. Vế thứ nhất là “Trời còn se lạnh”; vế thứ hai là “lưng áo bác đã ướt mồ hôi”. Hai vế được nối bằng “nhưng”.
4	D. Nguyên nhân – kết quả. Việc quét sạch lá ướt là nguyên nhân; lối đi không còn trơn là kết quả được nêu trong câu.
5	A. Nhấn mạnh công việc bác làm đều đặn mỗi ngày. Cụm từ lặp lại làm nổi bật sự đều đặn, tận tụy trong công việc của bác.
6	C. Quý mến, biết ơn sự chăm sóc thầm lặng của bác. Bạn quan sát, xin giúp bác và hiểu rằng công việc của bác giúp học sinh yên tâm đến trường.

II. Trả lời ngắn (2 điểm)

Câu 7

Vế 1: chủ ngữ “Trời”, vị ngữ “còn se lạnh”. Vế 2: chủ ngữ “lưng áo bác”, vị ngữ “đã ướt mồ hôi”.

- Xác định đúng chủ ngữ vế 1: 0,25 điểm.
- Xác định đúng vị ngữ vế 1: 0,25 điểm.
- Xác định đúng chủ ngữ vế 2: 0,25 điểm.
- Xác định đúng vị ngữ vế 2: 0,25 điểm.

Câu 8

Ví dụ: Vì các bạn bỏ rác đúng chỗ nên sân trường luôn sạch sẽ.

- Có hai vế câu và dùng đúng cặp kết từ: 0,5 điểm.
- Quan hệ nguyên nhân – kết quả hợp lí, đúng chủ đề: 0,5 điểm. Chấp nhận câu khác đúng.

III. Viết (5 điểm)

Gợi ý triển khai

1. Mở bài: giới thiệu người em định tả và mối quan hệ với em.
2. Thân bài: chọn một vài nét ngoại hình; tả hoạt động, lời nói hoặc một việc làm tiêu biểu mà em quan sát được.
3. Kết bài: nêu tình cảm và điều em muốn làm cho người đó. Có thể tả ông, bà hoặc một người lớn tuổi khác em biết.

Hướng dẫn chấm

- Đúng kiểu bài tả người, xác định rõ người được tả: 1 điểm.
- Có chi tiết ngoại hình và hoạt động hoặc lời nói cụ thể, làm rõ nét riêng: 2 điểm.
- Bố cục rõ ràng, trình tự tả hợp lí, các ý có liên kết: 1 điểm.
- Dùng từ, đặt câu, chính tả phù hợp: 0,5 điểm.
- Thể hiện tình cảm chân thực: 0,5 điểm.
- Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc chép theo dàn ý gợi ý; giáo viên hoặc người lớn chấm phần viết, hệ thống không tự chấm.